ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1350/QĐ- UBND	*Đại Đồng, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến), xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ về Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: Số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn

tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; số 03/2025/TT-BTC hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 411/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Văn Lâm;

Căn cứ mặt bằng quy hoạch tổng thể đã được UBND huyện Văn Lâm (trước sáp nhập) phê duyệt ngày 31/10/2023;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND xã Đại Đồng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng hạ tầng Kỹ thuật khu đấu giá cho nhân dân làm nhà ở thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến);

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng về việc giao đất cho UBND xã Đại Đồng để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến), xã Đại Đồng.

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 của UBND xã Đại Đồng về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến);

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-CTUBND ngày 06/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Đồng Xá 2 (thôn Đồng Tiến), xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Phòng Kinh Tế tại Tờ trình số 316/TTr-KT ngày 08 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Đồng Xá 2 (nay là thôn Đồng Tiến), xã Đại Đồng như sau:

STT	Ký hiệu thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	Đặc điểm, vị trí	Giá đất theo Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 (đ/m2)	Giá khởi điểm (đ/m2)
I. Nhà ở liền kề (LK1)						
1	LK1-1	Thôn Đồng Tiến	78,03	Khu dân cư mới, vị trí góc tiếp giáp 2 đường có độ rộng từ 7m đến dưới 15m;	14.950.000	14.950.000
2	LK1-2	Thôn Đồng Tiến	76,30	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
3	LK1-3	Thôn Đồng Tiến	78,87	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
4	LK1-4	Thôn Đồng Tiến	81,45	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
5	LK1-5	Thôn Đồng Tiến	90,0	Khu dân cư mới, vị trí góc tiếp giáp 2 đường có độ rộng từ 7m đến dưới 15m;	14.950.000	14.950.000
6	LK1-6	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
7	LK1-7	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
8	LK1-8	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
9	LK1-9	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
10	LK1-10	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
11	LK1-11	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
12	LK1-12	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới, vị trí góc, 1 đường có độ rộng từ 7m đến dưới 15m; 1 đường có độ rộng từ 3,5m đến dưới 7m	14.300.000	14.300.000

13	LK1-13	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới, vị trí góc, 1 đường có độ rộng từ 7m đến dưới 15m; 1 đường có độ rộng từ 3,5m đến dưới 7m	14.300.000	14.300.000
14	LK1-14	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
15	LK1-15	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
16	LK1-16	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
17	LK1-17	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
18	LK1-18	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
19	LK1-19	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
II. Nhà ở liền kề (LK2)						
20	LK2-1	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới, vị trí góc, 1 đường có độ rộng từ 7m đến dưới 15m; 1 đường có độ rộng từ 3,5m đến dưới 7m	14.300.000	14.300.000
21	LK2-2	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
22	LK2-3	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
23	LK2-4	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
24	LK2-5	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
25	LK2-6	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
26	LK2-7	Thôn Đồng Tiến	90,0	Khu dân cư mới, vị trí góc tiếp giáp 2 đường có độ rộng từ 7m đến dưới 15m;	14.950.000	14.950.000

27	LK2-8	Thôn Đồng Tiến	84,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
28	LK2-9	Thôn Đồng Tiến	84,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
29	LK2-10	Thôn Đồng Tiến	84,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
30	LK2-11	Thôn Đồng Tiến	90,0	Khu dân cư mới, vị trí góc tiếp giáp 2 đường có độ rộng từ 7m đến duới 15m;	14.950.000	14.950.000
31	LK2-12	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
32	LK2-13	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
33	LK2-14	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
34	LK2-15	Thôn Đồng Tiến	80,0	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
III. Nhà ở liền kề (LK3)						
35	LK3-1	Thôn Đồng Tiến	103,82	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
36	LK3-2	Thôn Đồng Tiến	94,92	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
37	LK3-3	Thôn Đồng Tiến	90,94	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
38	LK3-4	Thôn Đồng Tiến	86,95	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
39	LK3-5	Thôn Đồng Tiến	82,97	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
40	LK3-6	Thôn Đồng Tiến	78,99	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
41	LK3-7	Thôn Đồng Tiến	75,00	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
42	LK3-8	Thôn Đồng Tiến	71,02	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000

43	LK3-9	Thôn Đồng Tiến	67,04	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
44	LK3-10	Thôn Đồng Tiến	75,19	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
45	LK3-11	Thôn Đồng Tiến	69,45	Khu dân cư mới (Đường rộng từ 7m đến dưới 15m)	13.000.000	13.000.000
Tổng cộng			**3.652,94**			

- Giá khởi điểm trên có giá trị đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 2. Giao Kinh Tế phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá, ký hợp đồng bán đấu giá và tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng các phòng, đơn vị: Kinh Tế, Thuế cơ sở 2 tỉnh Hưng Yên, Kho bạc Nhà nước Khu vực IV tỉnh Hưng Yên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Chuẩn